

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 28/5/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Như Hùng
2. Bà Hoàng Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vinh - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT: P108, A6 TT K, phường T, quận Thanh Xuân, Hà Nội; chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Đ (đã chết) và Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Hải Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án

Bản án 131/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999 xử phạt 04 năm 08 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại: 27/4/2019

Nhân thân:

- Bản án 319/1999/HSST ngày 06/7/1999, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 153 BLHS 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân. Ra trại ngày 25/4/2000.

- Bản án 20/2006/HSST ngày 17/01/2006, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999 xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 26/02/2009.

- Năm 1999 bị Công an phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

- Năm 2010 Công an phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Danh chỉ bản số 33 lập ngày 06/01/2021 tại Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1994, trú tại: Số 17B, ngõ 1 phố B, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1975, trú tại: P108, A6, tập thể K, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A làm nghề chạy xe ôm công nghệ. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 18h10' ngày 04/01/2021, Tuấn A điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 30Z1 – 2376, SK: 735764, SM: 5342267 đi trên đường Vũ Tông Phan, Khương Trung hướng ra Ngã Tư Sở. Khi đi gần đến số nhà 61 đường Vũ Tông Phan phát hiện chị Phạm Thị M đang ngồi trên xe mô tô dựng sát vỉa hè tay cầm một chiếc điện thoại di động, Tuấn A liền điều khiển xe đi sang làn đường ngược chiều áp sát chị M, dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone ProMax màu xanh chị M đang cầm trên tay rồi tăng ga điều khiển xe chạy về hướng phố Khương Trung tẩu thoát. Ngay khi bị giật điện thoại, chị M hô hoán và cùng người dân đang đi trên đường đuổi theo bắt giữ được Trần Tuấn A tại trước số nhà 34 ngõ 61 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Ngay lúc đó, Tuấn A đã thả chiếc điện thoại chiếc điện thoại vừa cướp giật được của chị M xuống dưới đất nhưng đã bị nhân dân bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an phường Khương Trung xử lý.

Cơ quan công an đã thu giữ của Trần Tuấn A: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen BKS: 30Z1 – 2376, SK: 735764, SM: 5342267; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh 64GB, số Imei1: 353959100349794; Imei2: 353959100404052, lắp sim số 0364408559, đã qua sử dụng;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh 64GB, điện thoại đã qua sử dụng trị giá: 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trần Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:
- + Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 45 đến 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.
- + Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- + Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị Ngô Thị T chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 30Z1 – 2376.
- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, ăn năn hối cải và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18h10’ ngày 04/01/2021, tại khu vực trước số nhà 61 đường Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Trần Tuấn A đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô Honda Airblade nhanh chóng dùng tay giật của chị

Phạm Thị M 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max dung lượng 64Gb giá trị 18.000.000 đồng, sau đó tăng ga mô tô nhanh chóng tẩu thoát, trên đường tẩu thoát đã bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do Trần Tuấn A đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; đồng thời bị cáo sử dụng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là hai tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý hành chính đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, lẽ ra phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân, song bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 30Z1 – 2376, SK: 735764, SM: 5342267, quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của chị Ngô Thị T (em dâu bị cáo). Chị T đã cho bị cáo mượn để chạy Grab. Việc bị cáo dùng xe đi cướp giật tài sản chị T không biết. Do đó cần trả lại chiếc xe máy cho chị T.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt Trần Tuấn A 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho chị Ngô Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 30Z1 – 2376, số khung: 735764, số máy: 5342267, xe đã qua sử dụng (Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc